TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:08/2021/DS - ST
Ngày: 23/6/2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B – TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Ngọc L
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị T
2. Ông Trịnh Đình H
- Th- ký phiên toà: Ông Hoàng Văn T - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn *tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Ái L – Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2020/TLST- DS ngày 16/10/2020 về việc*: Tranh chấp hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX-ST ngày 17/5/2021 giữa các đ- ơng sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng B
Địa chỉ trụ sở: Số 54A nguyễn Chí T , phường Láng T , quận Đống Đ , thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đức Q – Quyền Giám đốc khối quản lý tín dụng Ngân hàng B Nam – Chi nhánh thị xã B, theo giấy ủy quyền về việc Khởi kiện, tham gia tố tụng và thi hành án số 3897/2020/UQ – TGĐ12 ngày 20/7/2020.

Người được ủy quyền lại: 1. Ông Đặng Hồng T – Chuyên viên phòng XLN KHCN MSB Nghệ An.
2. Bà Nguyễn Thị V – Giám đốc QLXLN KHCN KV1- Phòng XLN KHCN.
(Theo giấy ủy quyền số 4194/2020/GUQ – TGĐ12 ngày 22/8/2020).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng H – Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Số 6/5 phố Dốc Ga, phường Phú S , thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Đặng Hồng T có lý do(ông T đã có đơn xin xét xử vắng mặt); vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Đăng H không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/9/2020 và bản tự khai cũng như các tài liệu khác người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Anh Nguyễn Đăng H có quan hệ tín dụng tại Ngân hàng B - Chi nhánh Thanh Hóa - PGD TCCĐ B(Nay là Phòng GD B) theo các Hợp đồng như sạu:

1. Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 133/2015/HĐCV ký ngày 05/9/2015, số tiền cho vay: 70.000.000 đồng*(Bảy mươi triệu đồng)*.

Thời hạn vay vốn: 36 tháng, Từ ngày 05/9/2015 đến ngày 05/9/2018

Mục đích vay: Mua sắm đồ gia dụng

Lãi suất trong hạn: 18,75%/năm áp dụng từ thời điểm giải ngân, có thể được điều chỉnh theo quy định của bên cho vay tại từng thời kỳ.

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Phương thức trả nợ gốc, lãi: Số tiền gốc trả mỗi kỳ là 1.944.444đồng, ngày trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 30/9/2015 và kỳ cuối là 1.944.460đồng; lãi tính trên dư nợ thực tế giảm dần, ngày trả nợ lãi lần đầu tiên vào ngày 30/9/2015.

2. Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 199/2015/HĐCV ký ngày 18/11/2015, số tiền cho vay: 30.000.000 đồng*(Ba mươi triệu đồng)*.

Thời hạn vay vốn: 36 tháng, Từ ngày 18/11/2015 đến ngày 18/11/2018

Mục đích vay: Mua sắm đồ gia dụng

Lãi suất trong hạn: 18,75%/năm áp dụng từ thời điểm giải ngân, có thể được điều chỉnh theo quy định của bên A tại từng thời kỳ.

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Phương thức trả nợ gốc, lãi: Số tiền gốc trả mỗi kỳ là 833.333đồng, ngày trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 30/12/2015 và kỳ cuối là 833.345đồng; lãi tính trên dư nợ thực tế giảm dần, ngày trả nợ lãi lần đầu tiên vào ngày 30/12/2015.

3. Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 349/2016/HĐCV ký ngày 14/6/2016, số tiền cho vay: 28.000.000 đồng*(Hai mươi tám triệu đồng)*.

Thời hạn vay vốn: 36 tháng, Từ ngày 14/6/2016 đến ngày 14/6/2019

Mục đích vay: Mua điều hòa

Lãi suất trong hạn: 18,75%/năm áp dụng từ thời điểm giải ngân, có thể được điều chỉnh theo quy định của bên A tại từng thời kỳ.

Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Phương thức trả nợ gốc, lãi: Số tiền gốc trả mỗi kỳ là 777.778đồng, ngày trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 30/6/2016 và kỳ cuối là 777.770đồng; lãi tính trên dư nợ thực tế giảm dần, ngày trả nợ lãi lần đầu tiên vào ngày 30/6/2016

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, anh Nguyễn Đăng H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng, dẫn đến khoản vay bị quá hạn kéo dài. Tổng dư nợ của anh Nguyễn Đăng H tính đến ngày 13/7/2020 là 207.269.992đồng, cụ thể như sau:

- Đối với Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 133/2015/HĐCV ký ngày 05/9/2015:

+ Nợ gốc:	50.555.560 đồng
+ Nợ lãi trong hạn:	38.838.256 đồng
+ Nợ lãi quá hạn:	14.016.203đồng

- Đối với Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 199/2015/HĐCV ký ngày 18/11/2015:

+ Nợ gốc: 24.166.669 đồng
+ Nợ lãi trong hạn: 18.565.540 đồng
+ Nợ lãi quá hạn: 6.415.147đồng

- Đối với Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 349/2016/HĐCV ký ngày 14/6/2016:

+ Nợ gốc: 27.222.222 đồng
+ Nợ lãi trong hạn: 20.912.905 đồng
+ Nợ lãi quá hạn: 6.577.489đồng

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, anh Nguyễn Đăng H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, nên Ngân hàng đã chuyển các khoản vay của các Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ nêu trên sang nợ quá hạn.

Sau khi khoản vay quá hạn, Ngân hàng B - Chi nhánh Thanh Hóa – Phòng GD B đã gửi rất nhiều "Thông báo nợ quá hạn" đến anh Nguyễn Đăng HB. Tuy nhiên, anh Nguyễn Đăng H hoàn toàn không có thiện chí trong việc trả nợ Ngân hàng. Hiện nay anh Nguyễn Đăng HB đã đi khỏi địa phương, không thông báo cho Ngân hàng địa chỉ mới và cố tình giấu địa chỉ.

Trong đơn khởi kiện đại diện của Ngân hàng B đề nghị Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Thanh Hóa buộc anh Nguyễn Đăng HB phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và khoản tiền lãi (trong hạn, quá hạn) tính đến ngày 13/7/2020 là: 207.269.992 đồng *(Hai trăm lẻ bảy triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng)*, trong đó:

+ Nợ gốc: 101.944.451 đồng
+ Nợ lãi trong hạn: 78.316.701 đồng
+ Nợ lãi quá hạn: 27.008.840đồng

- Lãi phát sinh từ ngày 14/7/2020 theo mức lãi suất quy định tại: Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 133/2015/HĐCV ký ngày 05/9/2015; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 199/2015/HĐCV ký ngày 18/11/2015; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 349/2016/HĐCV ký ngày 14/6/2016 cho đến thời điểm anh Nguyễn Đăng Hiệp trả hết nợ vay.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện của Ngân hàng B đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Đăng Hphải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 18/6/2021 là: Tiền gốc 101.944.451 đồng; lãi suất: tính đến ngày 18/6/2021 là: Lãi suất trong hạn 96.369.364 đồng và lãi suất quá hạn 36.035.171 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi suất: 234.348.986đồng.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đăng H : Do hiện nay anh Hiệp đã đi khỏi địa phương và không để lại địa chỉ mới, nên Tòa án đã ra Thông báo nhắn tin số 01/TB – NT ngày 31/03/2021 trên Báo nhân dân và Đài tiếng nói Việt Nam đồng thời niêm yết công khai tại nơi cư trú, để thông báo cho anh H ngày giờ đến Tòa án để lấy lời khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, nhưng anh H không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và Thông báo trên, nên Tòa án không lấy được lời khai của anh H , không hòa giải được vụ án và tại phiên tòa anh H cũng vắng mặt không có lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

Tất cả các giai đoạn từ khi thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đ- ợc thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quyền và nghĩa vụ quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành nghiêm quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá chứng cứ trên cơ sở quy định của pháp luật để đ- a ra quyết định đúng đắn, chính xác, khách quan nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đ- ơng sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B.

+ Về căn cứ pháp luật áp dụng: Khoản 3 Điều 26, Điều 147, khoản 1 Điều 164, khoản 1 Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228, điểm a khoản 2 Điều 254 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280, khoản 8 Điều 292, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B buộc anh Nguyễn Đăng H phải thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn của 03 Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ, cụ thể:

Về nợ gốc: Phải thanh toán số nợ gốc tính đến ngày 18/6/2021 của 03 Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ là: 101.944.451 đồng;

Lãi suất trong hạn: 96.369.364 đồng;

Lãi suất quá hạn: 36.035.171 đồng .

Tổng cộng cả gốc và lãi suất: 234.348.986đồng.

Anh Nguyễn Đăng H tiếp tục chiu lãi suất phát sinh từ ngày 19/6/2021 theo mức lãi suất quy định tại: Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 133/2015/HĐCV ký ngày 05/9/2015; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 199/2015/HĐCV ký ngày 18/11/2015; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 349/2016/HĐCV ký ngày 14/6/2016 cho đến thời điểm anh Nguyễn Đăng Hiệp trả hết nợ vay.

+ Về chi phí tố tụng: Ngân hàng B tự nguyện chịu và không yêu cầu anh H phải hoàn lại.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Đăng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nên trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, vắng mặt người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Đặng Hồng T có lý do (ông T đã có đơn xin xét xử vắng mặt) bị đơn anh Nguyễn Đăng H đã đ- ợc triệu tập hợp lệ lần 2 nh- ng vắng mặt không có

lý do, nên căn cứ khoản 1, 2 điều 227 BLTTDS năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Đặng Hồng T và bị đơn anh Nguyễn Đăng H .

[2] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Theo Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 133/2015/HĐCV ký ngày 05/9/2015; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 199/2015/HĐCV ký ngày 18/11/2015; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 349/2016/HĐCV ký ngày 14/6/2016 giữa Ngân hàng B - Chi nhánh Thanh Hóa - Phòng giao dịch B với anh Nguyễn Đăng H; Ngân hàng cho anh H vay với số tiền: Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 133/2015/HĐCV vay với số tiền 70.000.000đồng với mục đích vay là Mua sắm đồ gia dụng; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 199/2015/HĐCV số tiền vay 30.000.000đồng với mục đích vay là Mua sắm đồ gia dụng; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 349/2016/HĐCV số tiền vay 28.000.000đồng với mục đích vay là mua điều hòa. Các Hợp đồng ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, hai bên có thỏa thuận Tòa án giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân thị xã B. Do vậy khi phát sinh tranh chấp Tòa án nhân dân thị xã B giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

Xét Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 133/2015/HĐCV ký ngày 05/9/2015; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 199/2015/HĐCV ký ngày 18/11/2015; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 349/2016/HĐCV ký ngày 14/6/2016. Nội dung các điều khoản trong các Hợp đồng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các bên được Nhà nước cấp phép. Sau khi ký kết các Hợp đồng tín dụng anh Hiệp vay của Ngân hàng với tổng số tiền 128.000.000đồng, để Mua sắm đồ gia dụng, mua điều hòa, thời hạn vay của các Hợp đồng cụ thể: Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 133/2015/HĐCV ký ngày 05/9/2015 là 36 tháng kể từ ngày 05/9/2015 đến ngày 05/9/2018; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số:199/2015/HĐCV ký ngày 18/11/2015 là 36 tháng kể từ ngày 18/11/2015 đến ngày 18/11/2018; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 349/2016/HĐCV ký ngày 14/6/2016 là 36 tháng kể từ ngày 14/6/2016 đến ngày 14/6/2019, lãi suất cho vay nh- hai bên đã thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ.

Quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đối với khoản nợ gốc còn lại trong các Hợp đồng là 101.944.451đồng, nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ gốc trên là phù hợp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Về lãi suất: Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào các Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ, xét thấy: Về thời điểm các bên ký kết Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 133/2015/HĐCV ký ngày 05/9/2015; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 199/2015/HĐCV ký ngày 18/11/2015; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 349/2016/HĐCV ký ngày 14/6/2016. Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng và Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tại Điều 1 của Thông tư quy định: Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng

đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng nhằm đáp ứng nhu cầu vốn của dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển và đời sống có hiệu quả.

Tại điểm 5, 6, 7, 9, 10 Điều 1 của Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 133/2015/HĐCV ký ngày 05/9/2015; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 199/2015/HĐCV ký ngày 18/11/2015; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 349/2016/HĐCV ký ngày 14/6/2016 đã quy định về lãi suất cho vay, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, phương thức trả nợ gốc và lãi: lãi tính trên dư nợ giảm dần và ấn định lần đầu tiên trả lãi suất trong các Hợp đồng. Như vậy việc yêu cầu lãi suất của nguyên đơn dựa trên sự thỏa thuận của các bên khi ký kết các Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B: Buộc anh Nguyễn Đăng HB phải trả cho Ngân hàng tính đến ngày 18/6/2021 là: Tiền gốc 101.944.451 đồng; lãi suất: tính đến ngày 18/6/2021 là: Lãi suất trong hạn 96.369.364 đồng và lãi suất quá hạn 36.035.171 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi suất: 234.348.986 đồng. Cụ thể từng Hợp đồng: Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 133/2015/HĐCV ký ngày 05/9/2015 số tiền gốc 50.555.560 đồng; lãi suất trong hạn 47.790.803 đồng và lãi suất quá hạn 18.492.477 đồng; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 199/2015/HĐCV ký ngày 18/11/2015 số tiền gốc 24.166.666đồng; lãi suất trong hạn 22.845.054 đồng và lãi suất quá hạn 8.554.904đồng; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 349/2016/HĐCV ký ngày 14/6/2016 số tiền gốc 27.222.222 đồng; lãi suất trong hạn 25.733.507đồng và lãi suất quá hạn 8.987.790 đồng.

[3] Chấp nhận sự tự nguyện của Ngân hàng không đề nghị giải quyết về số tiền mà Ngân hàng đã bỏ ra để chi phí cho việc Thông báo đăng tin đối với anh Nguyễn Đăng Hiệp.

[4]Về án phí: Anh Nguyễn Đăng HB phải chịu án phí DSST đối với khoản tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng không phải chịu án phí DSST và trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

□p dụng: Điều 280, khoản 8 Điều 292, Điều 351, Điều 463, khoản 1, 5 Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng B.

2. Buộc anh Nguyễn Đăng H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng B tính đến ngày 18/6/2021: Số tiền gốc là 101.944.451đồng *(Một trăm lẻ một triệu chín trăm bốn*

mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi mốt đồng) và số tiền lãi suất (gồm lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn) là 132.404.535đồng *(Một trăm ba mươi hai triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn năm trăm ba mươi lăm đồng).* Tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi suất là: 234.348.986đồng *(Hai trăm ba mươi tư triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng).*

Anh Nguyễn Đăng H tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh đối với khoản tiền dư nợ gốc kể từ ngày 19/6/2021 cho đến khi thanh toán hết số dư nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 133/2015/HĐCV ký ngày 05/9/2015; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 199/2015/HĐCV ký ngày 18/11/2015; Hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ số: 349/2016/HĐCV ký ngày 14/6/2016. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng B thì lãi suất mà anh Nguyễn Đăng Hiệp phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng B theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng B.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Đăng H phải chịu 11.717.000 đồng (*Mười một triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Trả lại cho Ngân hàng B (Đại diện là Ngân hàng B – Chi nhánh Thanh Hóa – Phòng giao dịch B) số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng đã nộp 5.181.000đồng *(Năm triệu bảy trăm tám mươi mốt nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2017/0007062 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc ngày niêm yết) bản án./.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Ngọc L

Nơi nhận:
- Các đ- ơng sự;
- VKS ND thị xã B;
- Chi cục THA DS thị xã B
- TAND tỉnh Thanh hóa;
- L- u hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà**